TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN CHÂU** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2025/HS-ST
Ngày 09 tháng 5 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Chí Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kiều Trang và ông Nguyễn Hồng Thái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Huynh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Võ Thị T, sinh năm 1976, tại thị xã T, tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: tổ A, ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T1 (đã chết) và bà Trần Thị X (đã chết); có chồng là Trần Văn N và 03 người con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: chưa; tiền sự: Ngày 12/01/2024, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L, thị xã T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền 3.500.000 đồng, đã nộp phạt; đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/02/2025 cho đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1966; nơi cư trú: tổ A, ấp V, xã C, thị xã T, tỉnh An Giang; có mặt.

- Bà Thị M, sinh năm 1974; nơi cư trú: ấp V, xã C, thị xã T, tỉnh An Giang; có mặt.

- Ông Huỳnh Tuấn C, sinh năm 1993; nơi cư trú: ấp V, xã L, thị xã T, tỉnh An Giang; có mặt.

- Bà Huỳnh Thị T3, sinh năm 1974; nơi cư trú: ấp V, xã L, thị xã T, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 19/12/2024, tiếp nhận tin báo, Công an xã C kiểm tra nhà Nguyễn Thị T2 tại khu vực ấp V, xã C, thị xã T, tỉnh An Giang, phát hiện, bắt quả tang Võ Thị T, T, Huỳnh Thị T3, Huỳnh Tuấn C, đang đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh bài tứ sắc, thắng thua bằng tiền. Thu giữ trên chiếu bạc là 290.000 đồng, thu giữ trên người Huỳnh Thị T3 dùng tiền để đánh bạc 230.000 đồng và các dụng cụ đánh bạc.

Qua điều tra xác định: Khoảng 12 giờ ngày 19/12/2024, T2 cung cấp 01 chiếc chiếu, bán 02 bộ bài để Trong, M, T3, C cùng tham gia đánh bài tứ sắc, thắng thua mỗi ván 10.000 đồng (bàn chơn) đến 20.000 đồng/người (bàn quan), trong lúc đang chơi thì bị bắt quả tang.

Kết quả xác minh nhân thân: ngày 12/01/2024, Võ Thị T đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc số tiền 3.500.000 đồng; đã nộp phạt.

Vật chứng thu giữ: 02 (hai) bộ bài tứ sắc, 01 (một) chiếc chiếu, số tiền 760.000 đồng (bao gồm: thu giữ trên chiếu bạc 290.000 đồng; thu giữ trên người Huỳnh Thị T3 430.000 đồng; Nguyễn Thị T2 giao nộp 40.000 đồng tiền thu lợi bất chính).

Ngày 06/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T khởi tố Võ Thị T để điều tra xử lý.

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKSTC ngày 21 tháng 3 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu đã truy tố bị cáo Võ Thị T về tội "*Đánh bạc*" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, xin Hội đồng xét xử xử phạt nhẹ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị T2, bà Thị M, ông Huỳnh Tuấn C cung cấp lời khai như đã khai trong giai đoạn điều tra.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 01 năm nhưng cho hưởng án treo. Ấn định thời gian thử thách từ 12 tháng đến 24 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P giám sát, giáo dục trong thời gian thử

thách. Về hình phạt bổ sung, đề nghị không áp dụng. Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy 02 bộ bài tứ sắc, 01 chiếc chiếu đã qua sử dụng; tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 560.000 đồng trong số 760.000 đồng bị thu giữ; trả lại cho bà T3 200.000 đồng trong số 760.000 đồng bị thu giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo, bị cáo Võ Thị T khai nhận, khoảng 12 giờ ngày 19/12/2024, bị cáo đến nhà của bà Nguyễn Thị T2 gặp Thị M, Huỳnh Thị T3, Huỳnh Tuấn C. Bị cáo, Thị M, T3, C rủ nhau chơi đánh bài tứ sắc được thua bằng tiền. Với cách thức thắng thua, người "tới chơn" sẽ thắng số tiền của các người còn lại mỗi người 10.000 đồng; người "tới quan" sẽ thắng số tiền của các người còn lại mỗi người 20.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, lực lượng Công an xã C kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc 290.000 đồng và các dụng cụ đánh bạc gồm 02 bộ bài tứ sắc, 01 chiếc chiếu.

Trước đó, vào khoảng 14 giờ 40 ngày 04/01/2024, bị cáo có bán số đề cho 01 người phụ nữ lạ tại khu vực thuộc xã L, thị xã T gồm: số đầu 02 con 18, 24, mỗi con số 20.000 đồng; số đầu 64 với số tiền 10.000 đồng. Trên đường chạy xe về nhà, bị cáo bị Công an xã L phát hiện, lập biên bản vi phạm. Sau đó, bị cáo bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 3.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Bị cáo đã nộp phạt xong.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra như nội dung Cáo trạng đã nêu trên; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng được thu giữ; hồ sơ xử phạt vi phạt hành chính đối với bị cáo về hành vi đánh bạc trái phép theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 25/QĐ-XPHC ngày 12/01/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L, thị xã T.

Như vậy, có căn cứ xác định bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép nhưng tiếp tục cùng Thị M, ông Huỳnh Tuấn C, bà Huỳnh Thị T3 tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh bài tứ sắc với số tiền

đánh bạc là 520.000 đồng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện thông qua cách thức đánh bạc và sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân, đánh bạc, trong đó có hình thức đánh bài tứ sắc được thua bằng tiền, là tệ nạn xã hội gây ra cảnh nhiều gia đình mất nhà cửa, phát sinh mâu thuẫn gia đình. Chính vì vậy, bên cạnh xử lý hành chính, pháp luật hình sự còn quy định đánh bạc là tội phạm và những người vi phạm, đáp ứng các yếu tố cấu thành tội phạm sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Bị cáo đang ở tuổi lao động, có đủ sức khỏe để lao động tạo thu nhập nuôi sống bản thân nhưng vì hám lợi nên bị cáo đã tham gia vào việc đánh bạc. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Bên cạnh đó, về nhân thân, bị cáo đang có 01 tiền sự do bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L, thị xã T xử phạt 3.500.000 đồng, về hành vi đánh bạc trái phép vào ngày 12/01/2024. Cho nên, cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung, xét bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Cho nên, để bị cáo có điều kiện sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội, không cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, Thị M, Huỳnh Thị T3, Huỳnh Tuấn C có hành vi đánh bạc với bị cáo; Nguyễn Thị T2 có hành vi cung cấp chiếc chiếu, 02 bộ bài tứ sắc cho bị cáo, Thị M, T3, C đánh bạc. Tuy nhiên, hành vi của Thị M, T3, C, T2 chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Cho nên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T chuyển xử lý vi phạm hành chính là phù hợp quy định pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

02 bộ bài tứ sắc, 01 chiếc chiếu đã qua sử dụng là phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Số tiền 560.000 đồng (gồm số tiền đánh bạc 520.000 đồng, số tiền 40.000 đồng do bà T2 nộp) trong số 760.000 đồng bị thu giữ là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Số tiền 200.000 đồng còn lại trong số 760.000 đồng bị thu giữ là tiền của bà Huỳnh Thị T3. Do chưa có căn cứ xác định bà T3 sử dụng số tiền này đánh bạc nên giao trả cho bà T3 theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Thị T phạm tội "*Đánh bạc*"*;*

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt Võ Thị T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án (ngày 09/5/2025).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, thị xã T, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ vào các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu, tiêu hủy 02 (hai) bộ bài tứ sắc (224 lá bài) và 01 (một) tấm chiếu kích thước (1,6x1,8)m, theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 18/4/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền *560.000 (năm trăm sáu mươi nghìn) đồng* và hoàn trả cho bà Huỳnh Thị T3 số tiền *200.000 (hai trăm nghìn) đồng* trong số *760.000 (bảy trăm sáu mươi nghìn) đồng* bị thu giữ, theo Biên lai

thu tiền số 0004052 ngày 28/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Võ Thị T phải chịu *200.000 (hai trăm nghìn) đồng* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bà Nguyễn Thị T2, bà Thị M, ông Huỳnh Tuấn C có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của bà Huỳnh Thị T3 là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích quy định về án treo cho bị cáo).

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Tân Châu;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Phân Trại tạm giam khu vực T;
- CQĐT Công an tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Chí Bình